

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HC-PT

Ngày: 16/5/2020.

V/v: Khiếu kiện Quyết định giải
quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Hng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 297/2019/TLPT-HC ngày 28 tháng 8
năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019
của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2872/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm
2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H, chức vụ Phó chủ tịch UBND
Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. UBND huyện H, thành phố Hà Nội;

2. Chủ tịch UBND huyện H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND huyện H: ông Nguyễn A, chức vụ Phó chủ tịch UBND huyện H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. UBND xã V huyện H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Q - công chức địa chính xây dựng; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956;

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Doãn C; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2018 có xác nhận của Chủ tịch UBND xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; có mặt

5. Ông Đặng Đạt L, sinh năm 1957; có mặt

6. Ông Đặng Đạt T, sinh năm 1932; vắng mặt

7. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; có mặt

Cùng trú tại: Thôn P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Nguyễn Doãn C trình bày:**

Nguồn gốc đất tại thửa đất số 115 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thôn P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội do cha ông để lại được thể hiện trên bản đồ 1939,1960 và 2001. Ngày 19/7/2011 UBND huyện H đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Doãn C và bà Nguyễn Thị V, diện tích 433,4m². Phần diện tích phía sau nhà, giáp với ao công có chiều rộng 3,39m và chiều dài một cạnh 15,11m, một cạnh dài 14,35m. Khi xây dựng công trình ông đã xây lùi vào để chống lở đất. Năm 2016 ông đã xây thêm tường một cạnh dài 4,9m, một cạnh dài 4,3m, rộng 3,39m, cao 3m tiếp nối diện tích sau nhà đã xây trước đó.

Do ông T, ông L, bà H có đơn khiếu nại cho rằng ông đã xây lên phần đất thuộc ngõ đi chung, UBND xã V đã kiểm tra tại thực địa thì việc xây dựng hoàn toàn nằm trong Giấy chứng nhận đã cấp. Tuy nhiên ngày 19/8/2013 Chủ tịch UBND xã V đã ra thông báo số 14/TB có nêu khi đo vẽ bản đồ có sự sai sót dẫn đến chồng lấn.

Ngày 28/9/2015 UBND huyện H ra thông báo số 4339/TB-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho ông C và bà V với lý do cấp không đúng diện tích. Ngày 5/10/2015 ông khiếu nại thông báo này. Ngày 13/6/2016 Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định giải quyết khiếu nại số 2822/QĐ-UBND giữ nguyên thông báo số 4339. Ông tiếp tục khiếu nại đến UBND thành phố Hà Nội, ngày 8/3/2017,

Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội ra quyết định số 1582/QĐ-UBND giữ nguyên thông báo 4339 và quyết định 2822.

Ngày 27/9/2017 ông C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội yêu cầu :

1. Hủy quyết định 1582/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

2. Điều tra làm rõ và xử lý nghiêm hành vi làm trái quy định của nhà nước, hành vi những nhiễu gây phiền hà cho nhân dân, hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ chiếm đoạt tài sản của công dân để ưu tiên những người đang lấn chiếm đất hàng nghìn mét đất và ao công của một bộ phận cán bộ công chức thuộc UBND huyện H, xã V.

*** Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội trình bày:**

Khiếu nại của ông Nguyễn Doãn C đối với thông báo số 4339/TB-UBND ngày 28/9/2015 của UBND huyện H về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 839207 do UBND huyện H đã cấp ngày 19/7/2011 cho ông Nguyễn Doãn C và bà Nguyễn Thị V đối với thửa đất số 115 tờ bản đồ số 07 đã được Chủ tịch UBND huyện H giải quyết tại quyết định 2822/QĐ-UBND ngày 13/6/2016. Ông C không đồng ý và có đơn khiếu nại đến UBND Thành phố Hà Nội.

Theo quy định của Luật Khiếu nại, UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên môi trường xem xét, xác minh kết luận đơn khiếu nại của ông C. Sở Tài nguyên môi trường có báo cáo số 15/BC-STNMT-TTr ngày 4/1/2017 về kết quả xác minh, kết luận các nội dung có liên quan.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh của Sở Tài nguyên môi trường, ngày 8/3/2017 Chủ tịch UBND Thành phố ban hành quyết định số 1582/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2, nội dung giữ nguyên quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện H.

Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội khẳng định việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1582/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 là đúng quy định của pháp luật.

*** Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện H và Chủ tịch UBND huyện H trình bày:**

Ngày 10/5/2010 ông Nguyễn Doãn C có đơn kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 433,4m² tại thửa đất số 115 tờ bản đồ số 07 xã V. Quá trình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận, UBND xã có lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất nhưng không kiểm tra đo đạc theo thực tế sử dụng, chỉ ghi nhận kích thước, diện tích đất theo bản đồ lập năm 2001. Đây là nguyên nhân

dẫn đến việc xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông C diện tích 433,4m² không đúng với thực tế sử dụng đất.

Sau khi nhận được đơn của các hộ Đặng Đạt T, Đặng Đạt L, Đặng Đạt T1 về việc UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông C bị chồng lấn sang diện tích ngõ đi của các hộ, UBND huyện đã giao phòng Tài nguyên môi trường huyện kiểm tra, xác minh và ngày 30/6/2015 UBND huyện đã có văn bản số 2489/UBND-TNMT giao thanh tra huyện thẩm tra. Ngày 31/8/2015 Thanh tra huyện có báo cáo số 49/BC-TTr về kết quả thẩm tra, xác minh cho thấy trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, UBND xã V đã căn cứ vào bản đồ đo đạc năm 2001, trong đó thửa đất số 115 ghi không đúng về diện tích dẫn đến xảy ra chồng lấn với thửa đất của các hộ liền kề và phần ngõ đi chung.

Nguồn gốc thửa đất số 115 từ bản đồ số 7 của hộ ông Nguyễn Doãn C do cha ông để lại, trên đất đã xây dựng nhà ở và tường rào xung quanh từ những năm 1994 đến nay.

Bản đồ qua các thời kỳ lưu tại UBND xã V thể hiện:

Bản đồ năm 1986, thửa đất ông C sử dụng thuộc thửa số 61, tờ bản đồ số 5 tại xã V diện tích 178m².

Bản đồ năm 2001 thuộc thửa 115 tờ bản đồ số 07 diện tích 433,4m², diện tích tăng thêm so với bản đồ năm 1986 gồm :

148m² thuộc thửa 60 bản đồ 1986 của ông Nguyễn Doãn C1 - em trai ông C

Phần diện tích còn lại là của ông Nguyễn Doãn T2 - anh trai ông C (sau khi so sánh diện tích giữa bản đồ 1986 với bản đồ 2001).

Tuy nhiên năm 2001 trong quá trình lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các hộ làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất và cơ quan thẩm định có sự sai sót dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông C không đúng diện tích, hình thể thửa đất so với hiện trạng sử dụng đất đã sử dụng ổn định trước thời điểm cấp Giấy chứng nhận. Diện tích đất theo hiện trạng sử dụng là 402,5m² được thể hiện trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 1566/2016/HSKT do Công ty CP tư vấn thiết kế khảo sát đo đạc và bản đồ thực hiện và ký xác nhận ngày 15/5/2016, UBND xã V ký xác nhận ngày 20/5/2016.

Ngày 31/8/2015 Thanh tra huyện H có báo cáo số 49/BC-TTr kết luận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 839207 cấp cho hộ ông C là không đúng diện tích. Ngày 28/9/2015 UBND huyện ban hành thông báo số 4339/TB-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Doãn C và bà Nguyễn Thị V.

Sau khi nhận được khiếu nại của ông C đối với thông báo số 4339, Chủ tịch UBND huyện H căn cứ Luật Khiếu nại 2011, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012, Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Quyết định số 80/2014/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quyết định 2822/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 giữ nguyên thông báo 4339/TB-UBND ngày 28/9/2015.

*** Đại diện theo ủy quyền của UBND xã V, huyện H trình bày:**

Năm 2011 thực hiện việc chuẩn hoá bản đồ làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận cho các hộ tại xã V. Hộ gia đình ông C được cấp Giấy chứng nhận căn cứ bản đồ năm 2011 thuộc thửa đất số 115 tờ bản đồ số 07. Hình thể thửa đất được phản ánh chính xác trên bản đồ, còn số đo kích thước của các cạnh có sự sai sót.

Hiện trạng xây dựng hiện nay của gia đình ông C đối chiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng nhưng thực tế cạnh tiếp giáp với thửa đất 62, đến giáp phần ngõ đi trong Giấy chứng nhận ghi 15m11 nhưng sau khi kiểm tra chỉ là 10,15m, cạnh tiếp giáp với thửa đất 113 đến giáp phần ngõ đi trong Giấy chứng nhận ghi 14m35 nhưng sau khi kiểm tra chỉ là 10,22m. Chiều ngang tiếp giáp ngõ đi chung trong Giấy chứng nhận ghi 3.39m nhưng sau khi kiểm tra là 2,54m. Lỗi này do công ty đo đạc ghi sai và UBND xã cũng không thẩm định lại. Chính vì vậy UBND xã đã trình số đo này lên UBND huyện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông C.

Phía sau nhà ông C tiếp giáp ngõ đi chung. Lối đi này có từ lâu. Bản đồ năm 1986 cũng đã thể hiện lối đi này và là lối đi chung của các hộ.

Năm 2016 UBND xã V nhận được đơn của ông Đặng Đạt T, Đặng Đạt L, bà Nguyễn Thị H tố cáo ông C xây tường chắn ngang ngõ. Ngày 5/2/2016 UBND xã V xuống kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông C cho thấy ông C đã xây móng và tường bao trên diện tích chồng lấn ra lối đi ngõ xóm. Lúc đó xã mới phát hiện ra việc sai sót trong quá trình đo vẽ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND xã có công văn đề nghị UBND huyện H thu hồi giấy chứng nhận của gia đình ông C để cấp lại theo đúng hiện trạng sử dụng đất.

*** Ông Đặng Đạt L, bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Nguồn gốc ngõ đi phía sau nhà ông C được hình thành từ rất lâu đời, từ trước đến nay các gia đình vẫn đi qua lối đi này để vào nhà đất của mình. Năm 2016 ông C xây tường chắn toàn bộ phần lối đi của các hộ bên trong. Gia đình đã làm đơn ra xã, UBND xã đã tiến hành hoà giải 03 lần nhưng không hoà giải được và xã chuyển

hồ sơ lên huyện. Hiện tại các gia đình không có đường đi vào nhà do ông C đã xây ngăn ngõ đi chung. Quá trình giải quyết của UBND huyện H đã xác định phần diện tích ông C xây chắn ngõ đi chung, ghi trong Giấy chứng nhận của ông C là trái pháp luật. UBND huyện đã ban hành thông báo số 4339 thu hồi Giấy chứng nhận do cấp không đúng diện tích. Việc khởi kiện của ông C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các gia đình có đường đi vào nhà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Căn cứ khoản 2 điều 3; điều 30, 32, 116, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính

Căn cứ điểm d khoản 2 điều 106 Luật đất đai 2003; điều 18 Luật khiếu nại, điểm b khoản 4 điều 87 Nghị định 43/2014 của Chính phủ,

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Doãn C về việc Hủy quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại lần 2 đối với thông báo số 4339/TB-UBND ngày 28/9/2015 của UBND huyện H và quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/01/2019, Người khởi kiện là ông Nguyễn Doãn C có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại lần 2 đối với thông báo số 4339/TB-UBND ngày 28/9/2015 của UBND huyện H và quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, thành phố Hà Nội, cho rằng các quyết định này không đúng pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông L và bà H trình bày vẫn giữ nguyên ý kiến tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng pháp luật, bác kháng cáo của ông C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về thời hiệu khởi kiện là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, điểm a, khoản 2 điều 116 Luật tố tụng hành chính; Thẩm quyền giải quyết đúng quy định tại khoản 1

điều 3, khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 29 Luật tổ tụng hành chính.

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 5/2/2016 UBND xã V xuống kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông C cho thấy ông C đã xây móng và tường bao trên diện tích chồng lấn ra lối đi ngõ xóm. Lúc đó xã mới phát hiện ra việc sai sót trong quá trình đo vẽ lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND xã có công văn đề nghị UBND huyện H thu hồi giấy chứng nhận của gia đình ông C để cấp lại theo đúng hiện trạng sử dụng đất. Hiện trạng xây dựng hiện nay của gia đình ông C đối chiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng nhưng thực tế cạnh tiếp giáp với thửa đất 62, đến giáp phần ngõ đi trong Giấy chứng nhận ghi 15m11 nhưng sau khi kiểm tra chỉ là 10,15m, cạnh tiếp giáp với thửa đất 113 đến giáp phần ngõ đi trong Giấy chứng nhận ghi 14m35 nhưng sau khi kiểm tra chỉ là 10,22m. Chiều ngang tiếp giáp ngõ đi chung trong Giấy chứng nhận ghi 3,39m nhưng sau khi kiểm tra là 2,54m. Lỗi này do công ty đo đạc ghi sai và UBND xã cũng không thẩm định lại. Ngày 31/8/2015 Thanh tra huyện H có báo cáo số 49/BC-TTr kết luận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 839207 cấp cho hộ ông C là không đúng diện tích. Ngày 28/9/2015 UBND huyện ban hành thông báo số 4339/TB-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Doãn C và bà Nguyễn Thị V.

Sau khi nhận được khiếu nại của ông C đối với thông báo số 4339, Chủ tịch UBND huyện H căn cứ Luật Khiếu nại 2011, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012, Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Quyết định số 80/2014/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quyết định 2822/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 giữ nguyên thông báo 4339/TB-UBND ngày 28/9/2015. Tại phiên tòa hôm nay, ông C không xuất trình thêm được tài liệu, căn cứ mới so với cấp sơ thẩm để chứng minh yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại lần 2 đối với thông báo số 4339/TB-UBND ngày 28/9/2015 của UBND huyện H là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

Về tố tụng:

[1]. Theo đơn khởi kiện ông C đề nghị huỷ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội ban hành về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Doãn C. Ngày 27/9/2017, ông C nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án huỷ quyết định trên. Đây là quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 điều 30, khoản 4 điều 32 Luật tố tụng hành chính. Thời hiệu khởi kiện đảm bảo được quy định tại khoản 2 điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Đại diện người bị kiện là ông Nguyễn Quốc H, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện H, ông Đặng Đạt T vắng mặt. Việc vắng mặt những người này tại Tòa án cấp phúc thẩm không ảnh hưởng đến việc xét xử, do vậy Hội đồng vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Doãn C - Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước khi cấp Giấy chứng nhận ông C đã xây dựng công trình trên đất và có tường bao ngăn cách thửa đất của mình với ranh giới của các thửa đất liền kề. Trên sơ đồ thửa đất ông C và bà V được cấp Giấy chứng nhận thể hiện phần tường phía sau của gia đình ông C tiếp giáp ngõ đi chung. Ngày 19/7/2011, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 839207 thửa đất số 115 tờ bản đồ số 7 Thôn P, xã V, huyện H, Hà Nội, diện tích 433,4m² mang tên ông Nguyễn Doãn C và bà Nguyễn Thị V. Theo bản đồ năm 1986 ghi nhận hiện trạng sử dụng đất của ông C là thửa 61 có diện tích 178m²; có ngõ đi phía sau tiếp giáp cạnh cuối cùng của thửa đất và hình thể ngõ đi được kéo thẳng từ thửa 62 qua thửa 61 đến thửa số 10. Ngăn cách giữa các thửa 62,61 và 10 qua ngõ đi mới là ao (thửa số 07). Tờ bản đồ năm 2001 ghi nhận diện tích của hộ gia đình ông C là 433m² bao gồm các thửa 60,61 và một phần thửa 102 (03 thửa này được xác định theo bản đồ 1986 và nay được ký hiệu là thửa số 115 theo bản đồ năm 2001). Trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND xã V có biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng (kèm hồ sơ kỹ thuật thửa đất). Đến năm 2016, ông C xây thêm 03 bức tường tiếp giáp với phần tường đã xây dựng phía sau của gia đình, theo hiện trạng thực tế xem xét tại chỗ thì phần xây thêm này nằm trên ngõ đi chung và

một phần lấn sang đất ao công đã được san lấp (là thửa 335 tờ bản đồ 2001), diện tích ông xây dựng thêm là 15.8m². Tại phiên tòa sơ thẩm ông C trình bày phần diện tích xây thêm nằm trong Giấy chứng nhận được cấp và ông xác nhận phía sau nhà ông có ngõ đi nhưng ngõ đi này là phải hết đất ông đã xây theo hiện trạng thực tế hiện nay. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế khảo sát đo đạc và bản đồ lập ngày 4/4/2016 thì cạnh tiếp giáp thửa số 62 là 10,15m nhưng trong Giấy chứng nhận ghi 15,11m; cạnh tiếp giáp thửa số 113 là 10,12m nhưng trong Giấy chứng nhận ghi 14,35m; cạnh tiếp giáp ngõ đi là 2,54m nhưng trong Giấy chứng nhận ghi 3,39m. Điều này là nguyên nhân dẫn đến việc ông C cho rằng việc xây tường vẫn là hợp pháp vì nằm trong Giấy chứng nhận nhưng thực tế làm chẵn ngõ đi chung và lấn một phần sang thửa đất ao công. Sau khi hộ ông C xây tường chẵn ngõ đi các hộ ông T, ông L, bà H làm đơn ra UBND xã V về việc xây chẵn lối đi của các gia đình, UBND xã V đã mời công ty CP Tư vấn khảo sát đo đạc và xây dựng Hà Nội kiểm tra lại diện tích ông C đang sử dụng, kết quả cho thấy tổng diện tích ông C đang sử dụng 402,5m² trong khi diện tích hộ ông C được cấp Giấy chứng nhận là 433,4m². Như vậy, diện tích ghi trong giấy tăng khoảng 30m² so với diện tích sử dụng.

Thực tế ngõ đi tiếp giáp với các thửa đất đã được thể hiện tại bản đồ năm 1986, bản đồ năm 2001 ghi nhận lại hiện trạng thực tế sử dụng để cấp Giấy chứng nhận. Như vậy, vị trí, hình thể ngõ đi trên bản đồ 1986 không thay đổi so với bản đồ 2001. Hình thể thửa đất của ông C cũng được xác định tại cạnh cuối cùng là tiếp giáp ngõ đi. Ngõ đi này được kéo từ thửa đất của ông vào thửa số 10 (là thửa số 62 tờ bản đồ 2001), Khi ông C xây thêm 03 bức tường mà ông trình bày là theo đúng Giấy chứng nhận đã cấp thì ngõ đi không thể hiện như hình dạng trên bản đồ, tức là không tiếp giáp được với thửa số 62, phần xây thêm của ông qua đo vẽ thực tế lấn trùm toàn bộ ngõ đi và một phần thửa ao công. Đồng thời, UBND xã V cũng xác nhận trong quá trình đo vẽ xây dựng bản đồ địa chính do công tác xử lý số liệu nội nghiệp có sự sai sót dẫn đến bị chồng lấn sang thửa đất ở của hộ ông Hoàng Sơn H (nhưng hai bên không thắc mắc) và một phần chồng lấn sang diện tích ngõ đi chung. Trên cơ sở hồ sơ do UBND xã V cung cấp, UBND huyện H đã giao Thanh tra huyện thẩm tra. Ngày 31/8/2015 Thanh tra huyện có báo cáo số 49/BC-TTr kết luận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 839027 do UBND huyện H cấp ngày 19/7/2011 cho hộ ông C không đúng diện tích. Căn cứ kết luận của Thanh tra huyện H, ngày 28/9/2015 UBND huyện ban hành thông báo số 4399/TB-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông C. Chủ tịch UBND huyện H giải quyết khiếu nại lần 1 bằng quyết định 2822 và Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại lần 2 bằng quyết định 1582 có nội dung giữ nguyên thông báo 4339, ngày

23/5/2017 UBND huyện H ra quyết định số 3653/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 839027 cấp cho hộ ông C đúng quy định tại điểm d Khoản 2 điều 106 Luật đất đai 2013 và điểm b khoản 4 điều 87 Nghị định 43/2014 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, ông C không có thêm tài liệu chứng cứ gì mới so với cấp sơ thẩm để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do ông Nguyễn Doãn C là người cao tuổi và là thương binh nên được miễn án phí theo quy định tại điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Doãn C, giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Doãn C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Điền Văn Hằng